

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 12 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Thông qua nhiệm vụ quy hoạch “Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu du lịch thác Bản Giốc, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, tỷ lệ 1/5.000”

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Kiến trúc năm 2019 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Hiệp định về quy chế quản lý Biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc năm 2009;

Căn cứ Hiệp định về hợp tác bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch Thác Bản Giốc giữa Việt Nam - Trung Quốc năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 04 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây

dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 485/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch thác Bản Giốc và Quy hoạch chi tiết Khu trung tâm du lịch thác Bản Giốc;

Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-TTg 24 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 1248/TTg-CN ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho chủ trương điều chỉnh tổng thể quy hoạch Khu du lịch thác Bản Giốc;

Xét Tờ trình số 1442/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Nghị quyết thông qua nhiệm vụ quy hoạch Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu lịch thác Bản Giốc, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, tỷ lệ 1/5000; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nhiệm vụ quy hoạch “Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu du lịch thác Bản Giốc, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, tỷ lệ 1/5.000” với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu du lịch thác Bản Giốc, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, tỷ lệ 1/5.000.

2. Mục tiêu lập quy hoạch

- Tạo dựng một Trung tâm dịch vụ du lịch hiện đại là hạt nhân của toàn khu du lịch, đáp ứng được nhu cầu phát triển đa dạng của Khu du lịch thác Bản Giốc. Thu hút nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển.

- Bảo tồn phát huy giá trị thác Bản Giốc và cảnh quan tự nhiên làm gốc, xây dựng công trình trên thêm địa hình, tránh san gạt lớn làm thay đổi lớn đến các hệ sinh thái đặc trưng và địa hình.

- Mở rộng quỹ đất cho phát triển đô thị và hạ tầng phục vụ phát triển du lịch.

- Xây dựng hệ thống các công trình đồng bộ cả về hạ tầng cũng như hình thái kiến trúc. Kiến trúc, cảnh quan tạo hình ảnh đặc trưng, dấu ấn cho Khu du lịch thác Bản Giốc.

- Đồng thời đảm bảo các tiêu chí về an ninh, quốc phòng.

3. Quy mô, ranh giới lập quy hoạch

a) Quy mô lập quy hoạch: Theo Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch thác Bản Giốc và Quy hoạch chi tiết Khu trung tâm du lịch thác Bản Giốc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 485/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2017. Tổng quy mô nghiên cứu lập quy hoạch: 1.000 ha.

b) Ranh giới lập quy hoạch

- Phía Đông Bắc giáp đường Biên giới Quốc gia với Trung Quốc.
- Phía Bắc giáp địa phận xóm Bản Mom.
- Phía Tây Bắc giáp địa phận xóm Háng Thoang.
- Phía Tây giáp địa phận xóm Đồng Tâm - Bản Rạ.
- Phía Nam giáp núi Phia Lác, xóm Bản Thuôn và một phần ranh giới huyện Hạ Lang.

4. Quy mô dân số lập quy hoạch

- Quy mô dân số khu vực lập quy hoạch:

+ Đến năm 2030: Khoảng 4.500 người.

+ Đến năm 2040: Khoảng 6.500 người.

- Quy mô khách du lịch:

Đến năm 2040: Khoảng 3 triệu lượt khách.

5. Tính chất

- Là Khu trung tâm hành chính, thương mại dịch vụ, du lịch của thị trấn Đàm Thủy được dự kiến hình thành trong giai đoạn 2020 - 2030.

- Là Khu du lịch đa dạng chất lượng cao với các sản phẩm du lịch gắn kết với các loại hình: Tham quan thắng cảnh, nghỉ dưỡng, tâm linh, thể thao mạo hiểm, vui chơi giải trí và đặc biệt phát triển du lịch thể hiện được đặc trưng riêng về cảnh quan, văn hóa xã hội của khu vực thác Bản Giốc.

- Đáp ứng mục tiêu là phát triển khu du lịch thác Bản Giốc thành trọng điểm du lịch của tỉnh Cao Bằng và của quốc gia.

- Là Khu vực có ý nghĩa quan trọng về An ninh Quốc phòng.

6. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của đồ án được lấy theo tiêu chí đô thị loại V, phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng - QCVN 01:2021/BXD.

7. Các yêu cầu, nội dung nghiên cứu

7.1. Phân tích đánh giá hiện trạng và thực hiện các quy hoạch đã duyệt

a) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên và hiện trạng

- Đánh giá vai trò, vị trí khu du lịch thác Bản Giốc trong bối cảnh phát triển du lịch chung của Tỉnh, của Vùng và của Quốc gia. Đặc biệt xem xét đến vai trò là Khu du lịch trọng điểm của Quốc gia, là điểm đến quan trọng trong tuyến du lịch liên tỉnh, liên vùng (*Cao Bằng - Bắc Kạn - Thái Nguyên - Đông bằng Bắc Bộ và Lạng Sơn - Cao Bằng - Hà Giang*).

- Phân tích, đánh giá hiện trạng tổng hợp về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, sử dụng đất, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, môi trường và tài nguyên thiên nhiên,... trong đó chú trọng tới phân tích những ảnh hưởng tiêu cực và tích cực tới khu vực khai thác xây dựng Khu du lịch và những tác động trong quá trình khai thác các sản phẩm du lịch, đặc biệt lưu ý tới việc đánh giá giá trị cảnh quan thác Bản Giốc, sông Quây Sơn và hệ thống núi đồi, hang động (*động Ngườm Ngao*), coi đây là yếu tố đặc trưng.

b) Các chương trình, đồ án, dự án có liên quan

Rà soát, đánh giá việc thực hiện xây dựng theo đồ án Quy hoạch Khu du lịch thác Bản Giốc đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, xác định những vấn đề tồn tại cần nghiên cứu điều chỉnh. Khớp nổi hiện trạng hạ tầng, khớp nổi các dự án đang triển khai vào quy hoạch chung. Rà soát, đánh giá chung về các dự án và chương trình đang triển khai.

c) Đánh giá tổng hợp

Đánh giá tổng hợp các vấn đề hiện trạng, phân tích: Điểm mạnh - Điểm yếu - Cơ hội - Thách thức, xác định các vấn đề cần giải quyết trong quy hoạch điều chỉnh, các vấn đề không điều chỉnh tiếp tục kế thừa.

7.2. Các tiền đề phát triển

Xác định các tiền đề và khả năng khai thác phát triển, các mối quan hệ nội ngoại vùng, cơ sở kinh tế kỹ thuật, động lực phát triển khu du lịch; xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản; dự báo phát triển dân số và khách du lịch, hạ tầng phục vụ du lịch, nhu cầu đất xây dựng cho các giai đoạn phát triển; xác định tính chất cho Khu du lịch thác Bản Giốc.

7.3. Định hướng phát triển không gian khu du lịch

a) Mô hình, cấu trúc phát triển không gian khu du lịch

- Đề xuất mô hình phát triển và trục không gian của khu du lịch thác Bản Giốc và đô thị thị trấn Bản Giốc.

- Lập định hướng quy hoạch phát triển không gian cho các giai đoạn đến năm 2030, đến năm 2040.

- Xác định hệ thống các khu chức năng: Các khu hiện trạng phát triển ổn định, các khu vực nâng cấp, cải tạo chỉnh trang, các khu chuyển đổi chức năng, khu vực xây dựng mới, khu ở mới, trung tâm công cộng, công viên cây xanh, bên

bãi, khu logistic, khu bảo tồn, khu du lịch.

- Xác định hệ thống trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch, trung tâm công cộng, thể dục thể thao cho các khu vực dự kiến thành lập đô thị mới; trung tâm chuyên ngành cấp đô thị.

b) Tổ chức các khu chức năng đô thị và quy hoạch sử dụng đất

- Xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất (*hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng, tầng cao*), các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật có liên quan đến xây dựng và sử dụng đất từng khu vực.

- Xác định quỹ đất phát triển đô thị và khu vực nông thôn, quỹ đất cho các chức năng chính của đô thị (*gồm khu vực hành chính, công cộng đô thị, thương mại dịch vụ, du lịch, đất ở đô thị, y tế, trường học, quốc phòng, an ninh, hạ tầng kỹ thuật và các chức năng khác...*); đề xuất tăng quỹ đất phát triển đô thị, đô thị mới gắn với không gian dịch vụ du lịch của khu du lịch thác Bản Giốc.

- Bổ sung quỹ đất dành cho phát triển dịch vụ du lịch nhằm khai thác hiệu quả cảnh quan đặc trưng của khu du lịch thác Bản Giốc với nguyên tắc và mục tiêu phát triển bền vững, coi trọng hàng đầu đến bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn phát huy tối đa các giá trị tự nhiên.

- Xác định đất dự trữ phát triển cho đất các khu chức năng đô thị, đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe tập trung.

- Bố trí quỹ đất cho các hành lang cách ly, hành lang an toàn sông suối, và rừng phòng hộ, nguyên sinh, hành lang các công trình hạ tầng kỹ thuật và quỹ đất xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật.

c) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội

Đề xuất quy mô và các giải pháp phân bố hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội cấp đô thị đảm bảo phát triển bền vững, gồm: Các khu du lịch; các khu vực phục vụ sản xuất; hệ thống di tích, đình chùa; các khu vực dịch vụ thương mại; nhà ở để phục vụ nhu cầu của người dân và phát triển du lịch hộ gia đình; các công trình y tế, giáo dục - đào tạo, công trình văn hóa, thể dục thể thao, vườn hoa, công viên; các khu vực phát triển nông, lâm, nghiệp.

d) Thiết kế đô thị

- Xác định vùng kiến trúc, cảnh quan trong đô thị bao gồm: khu vực nội thị thị trấn Bản Giốc hình thành trong tương lai, khu vực phát triển du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, khu văn hoá, khu vực cảnh quan thiên nhiên; khu vực bảo tồn và khu vực đặc thù.

- Xây dựng giải pháp thiết kế đô thị tạo điểm nhấn kiến trúc cảnh quan tạo bản sắc riêng cho thị trấn Bản Giốc trên nguyên tắc bảo tồn phát huy giá trị văn hóa lịch sử và cảnh quan thiên nhiên.

- Xác định khung TKĐT tổng thể; các khu vực cửa ngõ, các trung tâm đô thị, các khu du lịch, khu vực ven các khu rừng tự nhiên, khu bảo tồn, trục cảnh

quan; đề xuất các nguyên tắc phát triển đối với từng khu vực đặc thù, đặc biệt nhấn mạnh các nét văn hóa - kiến trúc; xác định trục không gian chính, tuyến không gian, cảnh quan địa hình và điểm nhấn trong khu du lịch; tổ chức lập thiết kế đô thị tạo dựng hình ảnh kiến trúc cảnh quan cho các khu trung tâm, hệ thống trung tâm, quảng trường, vườn hoa, công viên đô thị.

7.4. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật khu du lịch

a) Giao thông

- Cập nhật mạng lưới giao thông trong khu vực và định hướng phát triển hệ thống giao thông đường bộ phù hợp với các quy hoạch ngành và quy hoạch tỉnh đã phê duyệt.

- Điều chỉnh mạng lưới đường đồng bộ, phân tách rõ vai trò, chức năng đối nội - đối ngoại; rà soát, khớp nối, thống nhất các quy hoạch, dự án liên quan.

- Đề xuất các giải pháp tổ chức giao thông đảm bảo an toàn giao thông và hành lang bảo vệ các công trình giao thông.

- Các công trình đầu mối giao thông: Bổ sung vị trí, quy mô các công trình đầu mối giao thông (*các bến bãi đỗ xe, hệ thống giao thông tỉnh, các công trình phát triển hệ thống giao thông công cộng phục vụ du lịch*).

b) Chuẩn bị kỹ thuật (*cao độ nền, thoát nước mưa*)

- Phân tích đánh giá sự phù hợp hay bất cập của nền xây dựng hiện trạng, hiện trạng thoát nước mưa, phân chia các lưu vực thoát nước chính. Tìm hiểu, đánh giá tình hình úng ngập trên địa bàn, khoanh định các vùng ngập úng hàng năm và lồng ghép kích bản biến đổi khí hậu để dự báo xác định.

- Phân tích, đánh giá tình hình hoạt động vận hành của các tuyến tuyến thủy văn lớn trong khu vực. Nhận định, đánh giá về các vấn đề thiên tai như: ngập lụt, sụt lún, trượt, xói lở, sông, suối.

- Lựa chọn giải pháp quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, xác định các lưu vực thoát nước chính, kết cấu mạng lưới cống và mương trong khu vực hiện trạng xây dựng tập trung.

- Đề xuất các giải pháp chuẩn bị kỹ thuật khác như ta luy, đê, kè nhằm bảo vệ đô thị không bị sạt lở và ngập lụt.

- Đề xuất giải pháp kỹ thuật khoanh vùng các khu vực cấm hoặc hạn chế xây dựng do cấu tạo địa chất, địa hình, do nguy cơ ngập lụt.

- Phương án thoát nước mưa, xác định lưu vực, trục thoát nước chính, hướng thoát nước chính, kích thước cống chính, vị trí miệng xả.

c) Cấp nước

- Xác định chỉ tiêu cấp nước và dự báo tổng hợp nhu cầu dùng nước toàn khu vực quy hoạch (*chỉ tiêu và nhu cầu cấp nước cho hoạt động du lịch, sinh hoạt, công cộng, sản xuất, dịch vụ và các chức năng khác của khu du lịch thác Bản Giốc và đô thị thị trấn Bản Giốc*).

- Lựa chọn nguồn nước đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh nguồn nước cấp cho sinh hoạt và đảm bảo cung cấp cho các nhu cầu dùng nước của đô thị.

- Xác định quy mô, công suất các công trình đầu mối cần cải tạo nâng cấp và các công trình xây dựng mới; đề xuất sơ bộ dây chuyền công nghệ xử lý nước.

- Thiết kế quy hoạch mạng lưới cấp nước, giải pháp cấp nước chữa cháy.

- Đề xuất các giải pháp về bảo vệ nguồn nước và các công trình đầu mối cấp nước.

- Khái toán kinh phí đầu tư và khối lượng xây dựng.

d) Cấp điện

- Xác định chỉ tiêu và tiêu chuẩn cấp điện.

- Dự báo nhu cầu sử dụng điện theo các phụ tải (*phụ tải điện sinh hoạt, phụ tải điện công trình công cộng, dịch vụ, phụ tải điện sản xuất*) theo các giai đoạn phát triển; xác định các nguồn điện cung cấp.

- Đề xuất các giải pháp cấp điện lưới truyền tải và phân phối điện với cơ cấu lưới điện từ trung áp trở lên phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia.

- Khái toán kinh phí đầu tư và khối lượng xây dựng.

e) Hạ tầng thông tin liên lạc

- Dự báo nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông, internet, dịch vụ truyền thanh, truyền hình tại khu vực.

- Dự báo khả năng đáp ứng: hạ tầng kỹ thuật mạng bưu chính, viễn thông, Internet, truyền hình số.

- Quy hoạch các hệ thống thông tin liên lạc khu vực tuân theo những tiêu chí sau: Đảm bảo độ tin cậy, đáp ứng khả năng mở rộng và công năng đầy đủ, có khả năng thích ứng với các yêu cầu trong tương lai, đáp ứng tiêu chuẩn kết nối chia sẻ, hạ tầng kỹ thuật lắp đặt và khai thác dịch vụ bưu chính, viễn thông, internet, truyền hình số.

- Khái toán kinh phí đầu tư và khối lượng xây dựng.

g) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

- Thoát nước thải:

+ Xác định các chỉ tiêu về thu gom xử lý nước thải (*nước thải từ hoạt động du lịch, dịch vụ thương mại, sinh hoạt, nước thải công cộng, sản xuất*).

+ Lựa chọn và thiết kế quy hoạch hệ thống thoát nước thải phù hợp với quy mô đô thị, yêu cầu vệ sinh, điều kiện tự nhiên (*địa hình, khí hậu, thủy văn*).

+ Xác định vị trí và quy mô các trạm bơm, trạm xử lý nước thải; sơ bộ đề xuất công nghệ xử lý nước thải.

+ Xác định nguồn tiếp nhận nước thải, kênh tiêu thoát nước chính của đô

thị, phân lưu vực thoát nước.

+ Khái toán kinh phí đầu tư và khối lượng xây dựng.

- Quản lý chất thải rắn:

+ Xác định các chỉ tiêu chất thải rắn.

+ Dự báo chi tiết nguồn và tổng lượng phát thải các loại chất thải rắn thông thường và nguy hại.

+ Xác định vị trí, quy mô các trạm trung chuyển, tuyến thu gom, phạm vi thu gom và vận chuyển chất thải rắn trong đô thị.

+ Xây dựng kế hoạch và nguồn lực nhằm thu gom và xử lý triệt để chất thải rắn.

+ Khái toán kinh phí đầu tư và khối lượng xây dựng.

- Nghĩa trang:

+ Xác định nhu cầu đất nghĩa trang theo các giai đoạn phát triển.

+ Xác định vị trí, quy mô khu nghĩa trang, nhà tang lễ (nếu có) của đô thị thị trấn Bản Giốc.

+ Khái toán kinh phí đầu tư và khối lượng xây dựng.

h) Đánh giá môi trường chiến lược

- Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và môi trường khu du lịch khi thực hiện quy hoạch.

- Đề xuất các giải pháp tổng thể phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục tác động và rủi ro đối với dân cư; hệ sinh thái tự nhiên; nguồn nước, không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch khu du lịch.

i) Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư, nguồn lực thực hiện

- Xây dựng danh mục các dự án đầu tư ưu tiên.

- Dự kiến phân bổ nguồn vốn thực hiện phù hợp với tiến độ triển khai dự án.

- Đề xuất các giải pháp thực hiện quy hoạch, kế hoạch hành động theo các giai đoạn phát triển khu du lịch thác Bản Giốc và đô thị thị trấn Bản Giốc.

8. Hồ sơ sản phẩm

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về việc Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

9. Dự toán quy hoạch:

- Khoản mục:

Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch:

Đơn vị: Đồng

103.127.000

Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch:	18.750.000
Chi phí lập Đồ án quy hoạch:	1.657.920.000
Chi phí thẩm định Đồ án quy hoạch:	97.750.000
Chi phí quản lý lập đồ án quy hoạch:	91.722.000
Chi phí công bố quy hoạch:	45.216.000
Chi phí lấy ý kiến cộng đồng dân cư:	30.144.000
Chi phí khảo sát địa hình:	1.023.853.000
Chi phí lập hồ sơ, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn:	17.390.000
Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu:	2.681.000
Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu:	3.000.000
Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán:	17.589.000
Tổng dự toán:	3.109.142.000

- Kinh phí thực hiện: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển.

10. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.
- Cơ quan trình quyết: UBND tỉnh Cao Bằng.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng.
- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Thực hiện theo quy định hiện hành.
- Thời gian lập đồ án quy hoạch: Năm 2024 - 2025.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê